

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 14/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2026

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Đạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Diễm

Ông Vũ Văn Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Quyên là Thư ký Viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Hà Thị Phương – Kiểm sát Viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 335/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bá L – Sinh ngày 18/11/1996; CCCD 068096006685; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đạ H, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị Bảo V, sinh ngày 27/6/1994; CCCD 058194010720; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đạ H, tỉnh Lâm Đồng - Địa chỉ liên hệ: B11B/630 Võ Văn Vân, xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn ông Nguyễn Bá L trình bày: ông và bà V đã tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có tiến hành đăng ký kết hôn ngày 17/01/2025 tại Ủy ban nhân dân xã Bà Gia, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng nay là xã Đạ Huoai 3, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống với nhau thời gian ngắn nhưng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống,

không thể thông cảm, chia sẻ cho nhau. Cả hai đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2025 đến nay, nay không ai còn quan tâm đến ai, tình cảm giành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm gì đến nhau nữa nên ông L yêu cầu được ly hôn với bà Đặng Thị Bảo V.

Về con chung: Trong quá trình chung sống cả hai không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Trong quá trình chung sống không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: ông L thống nhất chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bị đơn bà Đặng Thị Bảo V trình bày: bà V và ông L đăng ký kết hôn ngày 17/01/2025 tại Ủy ban nhân dân xã Bà Gia, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng nay là xã Đa Huoai 3, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không có tiếng nói chung, không có sự tin tưởng lẫn nhau, lâu dần tình cảm rạn nứt. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà V đồng ý ly hôn với ông Luong.

Về con chung: Trong quá trình chung sống cả hai không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Trong quá trình chung sống không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập các đương sự để làm việc, tham gia phiên họp hòa giải nhưng bị đơn bà V vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát V tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 56 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: ông L xác định không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông L chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: ông Nguyễn Bá L và bà Đặng Thị Bảo V có tiến hành đăng ký kết hôn ngày 17/01/2025 tại Ủy ban nhân dân xã Bà Gia, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng nay là xã Đạ Huoai 3, tỉnh Lâm Đồng; bà V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã Đạ Huoai 3, tỉnh Lâm Đồng. Nay ông L có đơn yêu cầu ly hôn căn cứ vào khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng.

Qua quá trình tố tụng: ông L và bà V đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông L và bà V vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, 229, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn ông L và bị đơn bà V.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: ông L và bà V xác nhận cả hai có đăng ký kết hôn ngày 17/01/2025 tại Ủy ban nhân dân xã Bà Gia, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng nay là xã Đạ Huoai 3, tỉnh Lâm Đồng do vậy hôn nhân giữa ông L và bà V là hợp pháp. Cả hai thừa nhận thực tế chung sống với nhau được một thời gian ngắn rồi phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể thông cảm, chia sẻ cho nhau. Ông V khẳng định cả hai đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2025, đến nay không ai còn quan tâm đến ai, tình cảm giành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của ông L và bà V không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và cả hai không còn muốn chung sống cùng nhau, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã triệu tập cả hai để tham gia phiên hòa giải nhưng bà V vắng mặt đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn bà V cũng thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với ông L. Như vậy, ông L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà V là có cơ sở.

- Về con chung: ông L và bà V xác nhận trong quá trình chung sống không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội Đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

- Về tài sản chung: ông L và bà V xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

- Về nợ chung: ông L và bà V xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[3] Về án phí: ông Nguyễn Bá L khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên ông L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là phù hợp.

Tòa án cũng đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định, tại phiên tòa các đương sự vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 227, điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L và bà V.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn Cứ: Điều 28, điều 35, 39, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 1 điều 238, điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn Cứ: Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn Cứ: Khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Bá L đối với bà Đặng Thị Bảo V trong vụ án tranh chấp về ly hôn.

1.1. *Về hôn nhân*: ông Nguyễn Bá L được ly hôn với bà Đặng Thị Bảo V.

1.2. *Về con chung*: ông L và bà V xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội Đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.3. *Về tài sản chung*: ông L và bà V xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.4. *Về nợ chung*: ông L và bà V xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: ông Nguyễn Bá L phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010850 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng – Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Lâm Đồng. Ông Nguyễn Bá L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

6. *Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự*

có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 5 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng – Phòng THADS khu vực 5 – Lâm Đồng;
- UBND xã Đa Huoai 3, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đình Đạo

THÀNH VI HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nông Văn Diễm - Vũ Văn Nam

Bùi Đình Đạo